

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 759 /QĐ-CĐCNĐ-ĐT ngày 25 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)*

Tên ngành, nghề: Sửa chữa thiết bị may

Mã nghề: 5520133

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương;

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

- Chương trình đào tạo nghề sửa chữa thiết bị may trình độ trung cấp được thiết kế nhằm trang bị cho người học các kiến thức đã học để sửa chữa, lắp ráp, bảo dưỡng được một số thiết bị may thông thường một cách khoa học, hợp lý.

- Người học có đủ kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm, đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu tiếp thu các thành tựu của khoa học giáo dục hoặc học liên thông lên các bậc học cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể.

1.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày được các nội dung cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, Pháp luật của Nhà nước;

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

- Phân biệt được các loại thiết bị sử dụng trong ngành may công nghiệp

- Trình bày được nguyên lý làm việc của một số thiết bị may thông thường

- Nắm được kiến thức về quy trình và phương pháp tháo, lắp, kiểm tra và bảo dưỡng và sửa chữa những hư hỏng thông thường của một số thiết bị may

- Lập kế hoạch bảo trì và sửa chữa thiết bị sử dụng trong ngành may công nghiệp

1.2. 2. Về kỹ năng:

- Lựa chọn và sử dụng thành thạo các dụng cụ phục vụ cho công việc tháo, lắp, sửa chữa, hiệu chỉnh một số thiết bị máy thông dụng.

- Tháo, kiểm tra, sửa chữa, lắp ráp và hiệu chỉnh được một số thiết bị máy thông dụng.

- Phát hiện nguyên nhân và sửa chữa được các dạng sai hỏng thường gặp trên một số thiết bị máy.

1.2.3. Về thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp;

- Có phương pháp làm việc khoa học; biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nghề sửa chữa thiết bị máy.

- Có tinh thần cầu tiến, có khả năng làm việc độc lập và hợp tác làm việc nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Học sinh học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm tại các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí;

- Có cơ hội tìm việc làm trong các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài và xuất khẩu lao động;

- Có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học, mô đun: 24

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 80 tín chỉ (1815 giờ)

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 15 tín chỉ (285 giờ)

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 65 tín chỉ (1530 giờ)

- Khối lượng lý thuyết 547 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm 1268 giờ

- Thời gian khóa học : 2 năm

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Phân bố thời gian khóa học

Năm học	Lý thuyết, TH môn học	Thi		Nghỉ hè, lễ, tết	Khai giảng, bế giảng	Hoạt động ngoại khóa	Tổng số
		Học kỳ	Tốt nghiệp				
I	34	6		8	1	3	52
II	36	6	4	4	1	1	52
Tổng số	70	12	4	12	2	4	104

3.2 Danh mục và thời lượng các môn học/mô đun

Mã MH, MD	Tên môn học/ mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Bài tập/ thảo luận	Thực hành môn học/ modul	Kiểm tra
I	Các môn học chung	15	285	109	90	71	15
T510010110	Giáo dục Chính trị	2	30	15	10	3	2
T510040110	Pháp luật	1	15	9	0	5	1
T511030310	Giáo dục thể chất	2	30	4	10	14	2
T511030410	Giáo dục QP-AN	3	45	21	15	6	3
T514010110	Tin học	2	45	15	15	14	1
T511010210	Tiếng Anh	3	90	30	30	26	4
T516030100	Kỹ năng giao tiếp	2	30	15	10	3	2
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	65	1530	438	235	800	57
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	17	255	168	30	40	17
T512015810	Vẽ kỹ thuật	5	75	45	10	15	5
T512015910	Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường	3	45	30	5	7	3
T512016010	Cơ kỹ thuật	2	30	24		4	2
T512016110	Vật liệu cơ khí	3	45	30	5	7	3
T512016210	Kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động	2	30	24	0	4	2
T511020810	Môi trường và con người	2	30	15	10	3	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	45	1200	255	190	718	37
T512021010	Kỹ thuật sửa chữa thiết bị máy	5	75	60	5	5	5
T5120210211	Thực tập nguội	4	105	15	30	56	4
T5120210311	SC-BD máy may công nghiệp một kim	6	135	45	30	54	6
T5120210411	SC-BD máy may hai kim	5	120	30	30	55	5
T5120210511	SC-BD máy vắt sổ	5	120	30	30	55	5
T5120210611	SC-BD máy may đing cùc phằng	5	120	30	30	55	5
T5120211211	Thực tập nghề nghiệp	4	180			180	
T5120210711	SC-BD máy thừa khuy đầu bằng	5	120	30	30	55	5
T5120210811	Bảo dưỡng, sửa chữa máy cắt vải dầy tay	2	45	15	5	23	2
T5120211111	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0		180	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	3	75	15	15	42	3
T5120210901	Bảo dưỡng, sửa chữa máy kan sai	3	75	15	15	42	3

T5120211001	Bảo dưỡng, sửa chữa máy 1 kim điện tử	3	75	15	15	42	3
Tổng cộng		80	1815	547	325	871	72

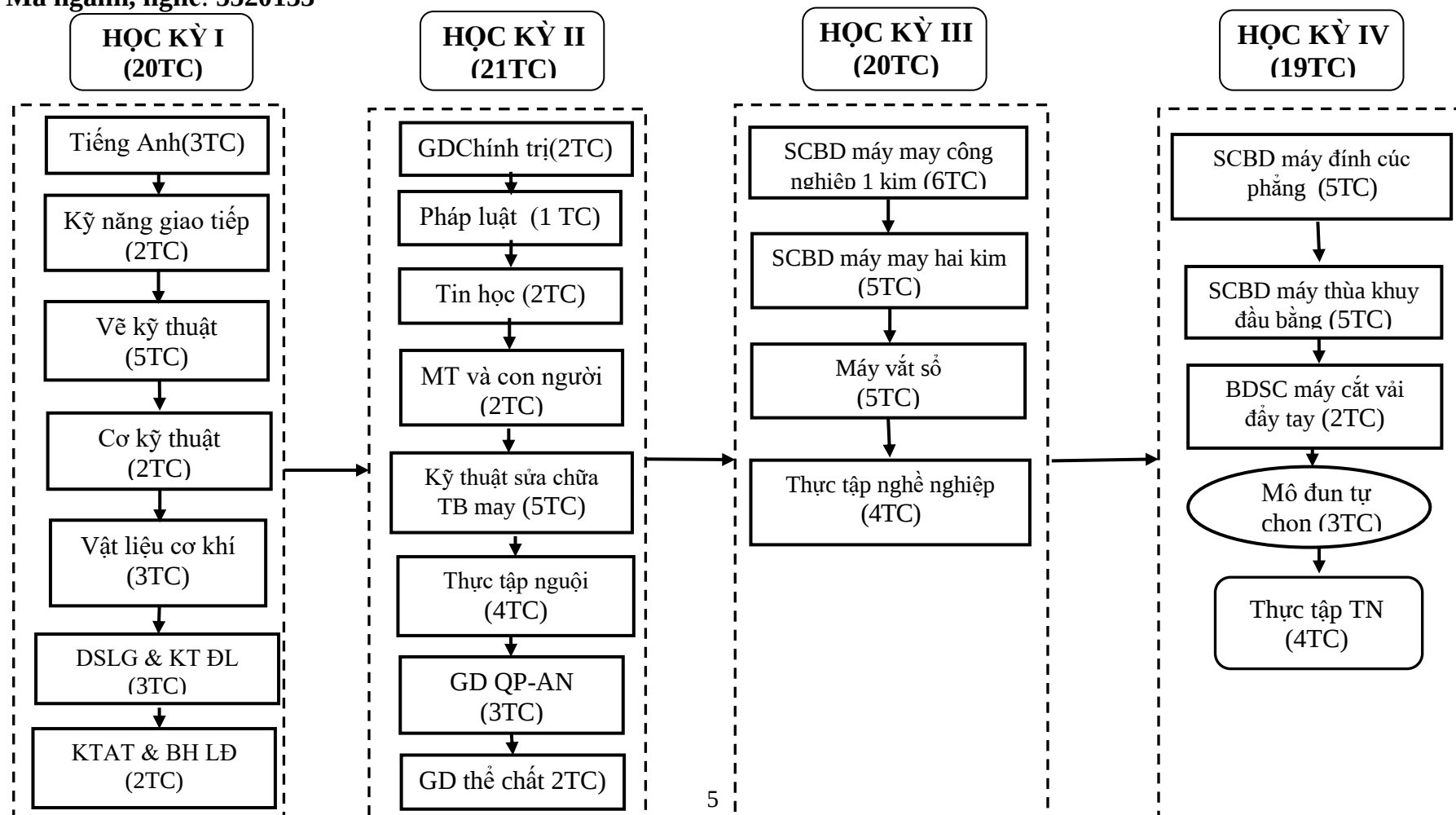
3.3. Sơ đồ tiến trình đào tạo (trang sau)

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CĐCNNĐ-ĐT ngày tháng năm 2019
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Tên ngành, nghề: Sửa chữa thiết bị máy

Mã ngành, nghề: 5520133



4. NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 90 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	- Lý thuyết nghề	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 180 phút
	- Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 24 giờ
	- Hoặc mô đun tốt nghiệp (<i>tích hợp lý thuyết với thực hành</i>)	Bài thi lý thuyết và thực hành	Không quá 24 giờ

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Hình thức tổ chức đào tạo: Đào tạo theo niên chế

5.1. Đối với các đơn vị đào tạo:

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung chương trình;
- Phân công giảng viên phụ trách từng môn học/mô đun và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy;
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình;

5.2. Đối với giảng viên:

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị môn học/mô đun cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết môn học/mô đun để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp;
- Tổ chức cho sinh viên các buổi thực hành, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

5.3. Đối với công tác kiểm tra, đánh giá:

- Hình thức kiểm tra hết môn học, mô đun: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành.
- Thời gian kiểm tra :
 - + Lý thuyết : không quá 120 phút
 - + Thực hành : không quá 8 giờ
- Thời gian kiểm tra của các mô đun được tích hợp giữa lý thuyết và thực hành và được tính vào thời giờ thực hành.

5.4. Đối với sinh viên:

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng;
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi thực hành nhóm;
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng internet và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra, đánh giá.

KHOA CƠ KHÍ & ĐỘNG LỰC P. HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

Đã ký

Chu Hữu Đạt

TS. Nguyễn Duy Phần